

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Vít tự ren 5x20 93913-255J0
HONDA AIR BLADE 125, AIR
BLADE 150, AIR BLADE 160,
FUTURE 125, LEAD 125, REBEL
1100, SH MODE, VARIO 160,
VISION 110, WAVE 110

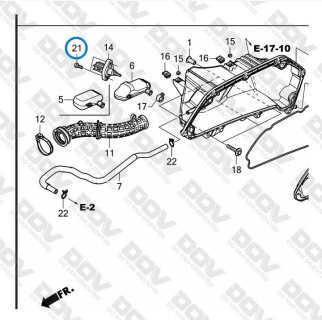
Mã sản phẩm 93913255J0 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe
AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160,
FUTURE 125, LEAD 125, PCX 160, REBEL 1100, SH MODE,
VARIO 160, VISION 110, WAVE RSX 110

Phụ tùng xe máy mã 93913255J0 — thương hiệu HONDA,
tương thích dòng xe AIR BLADE 125, AIR BLADE
125/150, AIR BLADE 125/160, FUTURE 125, LEAD 125,
PCX 160, REBEL 1100, SH MODE, VARIO 160, VISION
110, WAVE RSX 110. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính
thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-tu-ren-5x20-93913-255j0-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-future-125-lead-125-rebel-1100-sh-mode-vario-160-vision-110-wave-110-93913255j0> — mở link hoặc quét QR
bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập
nhật mới nhất.

Vít tự ren 5x20 93913-255J0 HONDA AIR
BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE
160, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100,
SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE
110



SKU	93913255J0
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, FUTURE 125, LEAD 125, PCX 160, REBEL 1100, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE RSX 110
Năm	AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 AIR BLADE 125/160: 2023,2024,2025,2026 FUTURE 125: 2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 LEAD 125: 2013,2014,2015,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 PCX 160: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 REBEL 1100: 2022,2023 SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 VARIO 160: 2023 VISION 110: 2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2014,2015,2016,2017,2018,2019
DVT	Cái
Giá lẻ	10.854đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	3,618đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	3,816đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	4,013đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	4,276đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	10,854đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 93913255J0 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 25 CATALOGUE LỘC GIÓ (AFS125MSF / CSF) HONDA FUTURE 125 (2015+) —** HONDA · FUTURE · 2015 · *CATALOGUE FUTURE 125 (2015+)* · *chi tiết số 15*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-25-catalogue-loc-gio-afs125msf-csf-honda-future-125-2015--EPCDOV0003386>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 25 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA FUTURE 125 K73 —** HONDA · FUTURE · 2020 · *CATALOGUE FUTURE 125 K73 (2020)* · *chi tiết số 14*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-25-catalogue-loc-gio-honda-future-125-k73--EPCDOV0002810>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 25 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA REBEL 1100 (2022) —** HONDA · REBEL 1100 · 2022 · *CATALOGUE REBEL 1100 (2022)* · *chi tiết số 21*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-25-catalogue-loc-gio-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003644>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 25 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA REBEL 1100 (2023) —** HONDA · REBEL 1100 · 2023 · *CATALOGUE REBEL 1100 (2023)* · *chi tiết số 21*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-25-catalogue-loc-gio-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005236>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 25 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA WAVE 110 K03V (2014) —** HONDA · WAVE · 2014 · *CATALOGUE WAVE 110 K03V (2014)* · *chi tiết số 14*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-25-catalogue-loc-gio-honda-wave-110-k03v-2014--EPCDOV0004510>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 25 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA WAVE RSX 110 (2019) —** HONDA · WAVE · 2019 · *WAVE RSX 110 (2019)* · *chi tiết số 14*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-25-catalogue-loc-gio-honda-wave-rsx-110-2019--EPCDOV0003581>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 28 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA AIR BLADE 125 —** HONDA · AIR BLADE · 2015,2016,2017,2018,2056 · *CATALOGUE AIR BLADE 125 (11/2015-12/2019)* · *chi tiết số 16*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-28-catalogue-loc-gio-honda-air-blade-125--EPCDOV0001278>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 28 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA AIR BLADE 125 - 150 —** HONDA · AIR BLADE · 2020 · *CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+)* · *chi tiết số 15*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-28-catalogue-loc-gio-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001647>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 28 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015) —** HONDA · AIR BLADE · 2012,2013,2014,2015 · *CATALOGUE AIR BLADE 125 (12/2012-11/2015)* · *chi tiết số 15*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-28-catalogue-loc-gio-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005301>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 28 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+) —** HONDA · AIR BLADE · 2023 · *CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+)* · *chi tiết số 21*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-28-catalogue-loc-gio-honda-air-blade-125-air-blade-160-k2z-k3a-2023--EPCDOV0003216>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 93913255J0. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy —

93913255J0". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Vít tự ren 5x20 93913-255J0 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110 (93913255J0) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-tu-ren-5x20-93913-255j0-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-future-125-lead-125-rebel-1100-sh-mode-vario-160-vision-110-wave-110--93913255J0>

MLA (9th ed.):

"Vít tự ren 5x20 93913-255J0 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110 (93913255J0) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-tu-ren-5x20-93913-255j0-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-future-125-lead-125-rebel-1100-sh-mode-vario-160-vision-110-wave-110--93913255J0>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Vít tự ren 5x20 93913-255J0 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110 (93913255J0) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-tu-ren-5x20-93913-255j0-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-future-125-lead-125-rebel-1100-sh-mode-vario-160-vision-110-wave-110--93913255J0>.

Tài liệu này

Vít tự ren 5x20 93913-255J0 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110 (93913255J0) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.